

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 129/2019/QĐST-HNGĐ

C, ngày 21 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 124/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Anh K, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: ấp ĐH, xã TTĐ, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn D – Văn phòng Luật sư NG, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị B, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: ấp NB, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Anh K với chị Lê Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Anh K và chị Lê Thị B tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Anh K và chị Lê Thị B thống nhất xác định không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Ngày 13 tháng 5 năm 2019, anh Nguyễn Anh K có đơn rút phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản khi ly hôn với chị Lê Thị B do anh và chị B đã tự thỏa thuận được về phân chia tài sản với nhau. Chị Lê Thị B thống nhất việc anh K rút phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản khi ly hôn. Hai đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết tiếp phần yêu cầu này. Việc người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật, nên Tòa án đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện chia tài sản khi ly hôn của anh Nguyễn Anh K.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Anh Nguyễn Anh K và chị Lê Thị B thống nhất xác định không nợ ai, cũng không ai nợ anh chị, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm*: Anh Nguyễn Anh K tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số AA/2018/0000648 ngày 05 tháng 4 năm 2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Hoàn trả lại cho anh K 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm và 1.046.000 đ (Một triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2018/0000647 ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Chị Lê Thị B không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã TTĐ, huyện V, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thảo